

DANH MỤC GIÁ DỊCH VỤ KỸ THUẬT

(Kèm theo Thông báo số: /TB-YHCT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền TP Đà Nẵng)

STT	Mã tương đương	Tên dịch vụ kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên dịch vụ phê duyệt giá	Đơn giá	Ghi chú
1	05.0071.0323	Đắp mặt nạ điều trị một số bệnh da	Đắp mặt nạ điều trị một số bệnh da	231.700	
2	08.0485.0235	Giác hơi	Giác hơi	36.700	
3	17.0001.0254	Điều trị bằng sóng ngắn	Điều trị bằng sóng ngắn	41.100	
4	17.0007.0234	Điều trị bằng các dòng điện xung	Điều trị bằng các dòng điện xung	44.900	
5	17.0008.0253	Điều trị bằng siêu âm	Điều trị bằng siêu âm	48.700	
6	17.0009.0255	Điều trị bằng sóng xung kích	Điều trị bằng sóng xung kích	71.200	
7	17.0011.0237	Điều trị bằng tia hồng ngoại	Điều trị bằng tia hồng ngoại	40.900	
8	17.0018.0221	Điều trị bằng Parafin	Điều trị bằng Parafin	46.000	
9	17.0019.0272	Điều trị bằng bồn xoáy hoặc bể sục	Điều trị bằng bồn xoáy hoặc bể sục	68.900	
10	17.0022.0272	Thủy trị liệu toàn thân (bể bơi, bồn ngâm)	Thủy trị liệu toàn thân (bể bơi, bồn ngâm)	68.900	
11	17.0026.0220	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	50.800	
12	17.0033.0266	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	51.800	
13	17.0034.0267	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	59.300	
14	17.0037.0267	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	59.300	
15	17.0039.0267	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	59.300	
16	17.0042.0268	Tập đi với khung tập đi	Tập đi với khung tập đi	33.400	
17	17.0043.0268	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	33.400	
18	17.0044.0268	Tập đi với gậy	Tập đi với gậy	33.400	
19	17.0047.0268	Tập lên, xuống cầu thang	Tập lên, xuống cầu thang	33.400	
20	17.0049.0268	Tập đi với chân giả trên gối	Tập đi với chân giả trên gối	33.400	

STT	Mã tương đương	Tên dịch vụ kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên dịch vụ phê duyệt giá	Đơn giá	Ghi chú
21	17.0050.0268	Tập đi với chân giả dưới gối	Tập đi với chân giả dưới gối	33.400	
22	17.0052.0267	Tập vận động thụ động	Tập vận động thụ động	59.300	
23	17.0053.0267	Tập vận động có trợ giúp	Tập vận động có trợ giúp	59.300	
24	17.0056.0267	Tập vận động có kháng trở	Tập vận động có kháng trở	59.300	
25	17.0058.0268	Tập vận động trên bóng	Tập vận động trên bóng	33.400	
26	17.0062.0267	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể chức năng	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể chức năng	59.300	
27	17.0071.0270	Tập với xe đạp tập	Tập với xe đạp tập	14.700	
28	17.0073.0277	Tập các kiểu thở	Tập các kiểu thở	32.900	
29	17.0075.0277	Tập ho có trợ giúp	Tập ho có trợ giúp	32.900	
30	17.0078.0238	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	54.800	
31	17.0085.0282	Kỹ thuật xoa bóp vùng	Kỹ thuật xoa bóp vùng	51.300	
32	17.0086.0283	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	64.900	
33	17.0090.0267	Tập điều hợp vận động	Tập điều hợp vận động	59.300	
34	17.0091.0262	Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, pelvis floor)	Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, pelvis floor)	318.700	
35	17.0092.0268	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	33.400	
36	17.0102.0258	Tập tri giác và nhận thức	Tập tri giác và nhận thức	51.400	
37	17.0104.0264	Tập nuốt	Tập nuốt [không sử dụng máy]	144.700	
38	17.0145.0241	Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	59.300	
39	17.0146.0241	Kỹ thuật sử dụng chân giả dưới gối	Kỹ thuật sử dụng chân giả dưới gối	59.300	
40	17.0162.0272	Thủy trị liệu có thuốc	Thủy trị liệu có thuốc	68.900	
41	17.0250.0256	Tập do cứng khớp	Tập do cứng khớp	56.200	

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

Người lập biểu

Trưởng phòng KHTH-CNTT

Trưởng phòng TC-KT

Giám đốc

(Đã ký)

Mai Thị Phương Thảo

Trần Thị Hương Lại

Lê Thị Huế

Nguyễn Văn Ánh